TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày: 08/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Dương Văn Xây

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/HSST-QĐ ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thu Ng; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 21 tháng 6 năm 1999 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT: Khu tập thể Bệnh viện 91, phường B, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thế Gi và bà Nguyễn Thị Th; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm: 1990, có mặt

Địa chỉ: Tổ 1, phường G, thành phố Thái Nguyên

2. Trần Thị Yến N, sinh năm 2000, có mặt

Địa chỉ: xóm A, Xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn Tiến: Tư vấn viên, Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2019, qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Thu Ng kết bạn, gặp gỡ với anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1990, địa chỉ: tổ 6, phường G, thành phố Thái Nguyên. Khoảng đầu tháng 10/2019, anh K có gặp và quen biết

chị Trần Thị Yến N, sinh năm 2000, địa chỉ: xóm A, Xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là bạn của Ng. Khoảng tháng 7/2020, khi anh K và chị N đi ăn cùng nhau thì Trịnh Thanh H, sinh năm 2000, địa chỉ: phường B, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là bạn của Ng nhìn thấy đã chụp ảnh anh K và chị N đang ngồi nói chuyện ở bàn tại quán ăn gửi cho Ng. Sau đó, Ng nhờ bạn tên Nguyễn Thị Tr, không rõ lai lịch, địa chỉ gọi điện thoại cho chị Trần Thị Yến N để xác nhận về mối quan hệ giữa chị N và anh K, rồi Ng quay video, ghi âm lại cuộc nói chuyện. Biết anh K là người đã có vợ, bản thân Ng không có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong ngày 11/8/2020 và ngày 23/10/2020, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thu Ng đã có hành vi nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Nguyễn Trung K và chị Trần Thị Yến N về việc sẽ công khai mối quan hệ giữa anh K và chị N cho vợ anh K biết để chiếm đoạt tài sản của anh K và chị N. Cụ thể như sau:

Ngày 11/8/2020, Nguyễn Thu Ng gửi qua mạng xã hội zalo cho anh Nguyễn Trung K bức ảnh anh K ngồi cùng bàn, đối diện với chị N trong quán ăn và đoạn video ghi âm việc chị N thừa nhận mối quan hệ với anh K rồi nhắn tin cho anh K với nội dung: *"Em bán lại video với ảnh giá 7tr thui, 7 tr đổi lại sự tử tế của a trong mắt vợ và con anh, đổi lại sự hạnh phúc yên ấm a cố gắng gìn giữ bấy lâu nay. Quá rẻ. Sau lần này e với a ko còn dây dưa dính máng gì nữa, em coi như ko quen ai tên là K cả".* Do lo sợ Ng sẽ gửi ảnh và video cho vợ anh K, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên khoảng 18 giờ 50 phút ngày 11/8/2020, anh K đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào số tài khoản số 108867502963 mang tên Ng mở tại ngân hàng Viettinbank. Ng đã nhận số tiền trên, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/10/2020, do Nguyễn Thu Ng vẫn bực tức về mối quan hệ giữa anh K và chị N nên Ng đã gửi bức ảnh anh K ngồi cùng bàn, đối diện với chị N trong quán ăn cho vợ của anh K là chị Bùi Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993, địa chỉ: tổ 06, phường G, thành phố Thái Nguyên. Ng nhắn tin với chị H nói về việc anh K đang ngoại tình với chị N và nhiều tin nhắn khác. Ng nhắn tin cho chị H thông tin cá nhân, địa chỉ của chị N, kích động để chị H "xử lý" chị N. Sau đó, Ng đã chụp màn hình toàn bộ nội dung tin nhắn nói chuyện giữa Ng và chị H gửi cho chị N để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị N. Sau khi nhận được tin nhắn của Ng, chị N rất sợ hãi và lo lắng nên đã gọi điện cho Ng để hẹn ngày 23/10/2020 gặp Ng nói chuyện. Ngày 23/10/2020, chị N đã đến phòng trọ của Ng ở phường T, thành phố Thái Nguyên, quá trình nói chuyện, Ng đã yêu cầu chị N phải đưa cho Ng số tiền 10.000.000 đồng để giải quyết dứt điểm vụ việc này. Chị N xin chuyển trước số tiền 4.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng sẽ chuyển cho Ng sau, Ng đồng ý. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 23/10/2020, tại phòng trọ của Ng, chị N đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng tới tài khoản số 10886752963 mang tên Nguyễn Thu Ng mở tại ngân hàng Viettinbank.

Ngày 25/10/2020 anh Nguyễn Trung K và chị Trần Thị Yến N đã đến Công an phường G, thành phố Thái Nguyên trình báo.

Ngày 25/10/2020, Nguyễn Thu Ng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, vỏ màu đỏ, có ốp bằng nhựa

màu hồng viền màu đen, bên trong lắp sim Viettel là chiếc điện thoại Ng sử dụng để nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần chiếm đoạt tài sản của anh K và chị N. Quá trình kiểm tra điện thoại trên phát hiện trong phần mềm zalo có nhiều tin nhắn liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thu Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 11.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Nguyễn Thu Ng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, vỏ màu đỏ, có ốp bằng nhựa màu hồng viền màu đen, đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Yến N yêu cầu Nguyễn Thu Ng bồi thường cho chị số tiền 4.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung K không yêu cầu Ng phải bồi thường, không nhận lại số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPTN ngày 05/02/2021, VKSND thành phố Thái Nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thu Ng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thu Ng khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPTN ngày 05/02/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu Ng phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170 điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thu Ng từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: trả lại chị Trần Thị Yến N số tiền 4.000.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung K và chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thu Ng dùng vào việc phạm tội.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với tội danh điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thu Ng khai: do bị cáo có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Trung K, sau đó anh K lại có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị Yến N là bạn của bị cáo, dẫn đến giữa bị cáo, anh K và chị N phát sinh mâu thuẫn. Bị cáo đã dùng hình ảnh anh K và chị N ngồi tại quán ăn đe dọa gửi cho vợ anh K, đe dọa tung ảnh và video lên mạng xã hội, nhằm chiếm đoạt 7.000.000 đồng của anh K, 4.000.000 đồng của chị N.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, dữ liệu tin nhắn thu thập trong điện thoại của bị cáo, giao dịch qua tài khoản của Ngân hàng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPTN ngày 05/02/2021 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thu Ng về tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe tinh thần, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an N, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên.

Về hình phạt đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội nhiêu lần, nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy: nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm giữa bị cáo với bị hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nên xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: số tiền 11.000.000 đồng là tài sản chiếm đoạt, bị cáo đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Chị N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng, nên trả lại cho chị N. Anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường, không nhận lại số tiền 7.000.000 đồng, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

[10] Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thu Ng 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự: trả lại chị Trần Thị Yến N số tiền 4.000.000 đồng.

4. Về Vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, vỏ màu đỏ, có ốp bằng nhựa màu hồng viền màu đen, số IMEI: 356550103489104; số seri: C6KZTKFJN72L, bên trong lắp sim Viettel, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 243 ngày 05/3/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Số tiền 4.000.000 đồng và 7.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 03 ngày 22/02/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Thu Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu